

Bản án số: 182/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2023

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **214/2023**/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc)

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc)

Cùng vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 12 tháng 7 năm 2023 và các văn bản khác, nguyên đơn là bà Hoàng Thị A trình bày:

Bà A và ông D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng ngày 07/7/2011. Đến khoảng đầu năm 2012, ông D sang Đài Loan lao động. Thời gian đầu, quan hệ vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung khiến vợ chồng thường xuyên tranh cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân

trở nên căng thẳng, ngột ngạt. Khoảng đầu năm 2016, bà A cũng sang Đài Loan sinh sống, làm việc nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện mà dần trở lên trở nên căng thẳng hơn; cuối năm 2016 vợ chồng quyết định ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà A và ông D có hai con chung là Hoàng Hương E, sinh ngày 29/3/1997 và Hoàng Thị Kiều G, sinh ngày 08/12/2001, hiện đã trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà A và ông D sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, ông Hoàng Văn D trình bày:

Ông D thống nhất với lời trình bày của bà A về quan hệ tình cảm, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Đến nay, ông D thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A xin ly hôn, ông D đồng ý.

Về con chung: Ông D thống nhất vợ chồng có hai con chung là Hoàng Hương E, sinh ngày 29/3/1997 và Hoàng Thị Kiều G, sinh ngày 08/12/2001 đều đã trưởng thành, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà A và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không có mặt ở Việt Nam, bà A, ông D đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt và bà A ủy quyền cho anh Phạm Tiến Huy, chị Đào Thị Thu Nguyên; ông D ủy quyền cho anh Nguyễn Chí Nam, anh Ngô Văn Nam (cùng địa chỉ: Số 32 phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội); nhận các văn bản tố tụng, bản án của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn giữa các đương sự là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa và do bận công việc, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, bà A, ông D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Đề nghị của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà A, ông D kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng ngày 07/7/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hai bên đương sự đều thống nhất khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2015 hai do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung; họ thường xuyên tranh cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng, ngột ngạt; cuối năm 2016 thì hai vợ chồng sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, các bên đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cũng có quan điểm thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa họ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân không đạt được; việc họ xin ly hôn là tự nguyện, phù hợp với tình trạng mối quan hệ giữa họ. Căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà A, ông D ly hôn.

[4] Về con chung: Bà A, ông D xác nhận có hai con chung là Hoàng Hương E, sinh ngày 29/3/1997 và Hoàng Thị Kiều G, sinh ngày 08/12/2001; hiện đã trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn không đặt ra.

[5] Về tài sản chung: Bà A, ông D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị A được ly hôn với ông Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Bà Hoàng Thị A, ông Hoàng Văn D có hai con chung là Hoàng Hương E, sinh ngày 29/3/1997 và Hoàng Thị Kiều G, sinh ngày 08/12/2001; hiện đã trưởng thành, nên việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn không đặt ra.

3. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị A, ông Hoàng Văn D tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000151 ngày 12/7/2023** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Hoàng Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bà Hoàng Thị A, ông Hoàng Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Xã B, huyện C, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh